

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Trịnh Thị Tr - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị Tr và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Tr và anh Nguyễn Văn B, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay các bên xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất

thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận chị Trịnh Thị Tr và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung. Cháu tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 16/9/2012.

Ly hôn anh B và chị Tr thỏa thuận thống nhất, giao cháu Nguyễn Thị Trà M cho chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng với chị Tr mỗi tháng 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh B có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Tr không được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Trịnh Thị Tr và anh Nguyễn Văn B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trịnh Thị Tr và anh Nguyễn Văn B thống nhất, chị Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và tự nguyện nộp thay án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ cho anh Nguyễn Văn B, số tiền này được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0009147 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7A và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi